

PHỤ LỤC II

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2021 - 2022 (BẠC TIỂU HỌC)

(Kèm theo Kế hoạch số 339.../KH-UBND ngày 30...tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022																								
STT	Đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	TỔNG	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên tiểu học hạng III: Mã số V.07.03.29)											Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên							Ghi chú
						GV nhiều môn	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thẻ dục	Ngoại ngữ	GV-TPT Đội	Tổng NV	Thủ quỹ (01.005)	Văn thư (02.007) Văn thư trung cấp (02.008)	Thư viện viên hạng III (V.10.02.06) Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV (V.07.06.16)	Y sĩ hạng IV (08.03.07)	Kế toán viên (06.031) Kế toán viên trung cấp (06.032)				
1	Trường Tiểu học Lê Văn Sĩ	55	52	3	3	1	0	0	0	0	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	1	1		
2	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển	57	48	9	9	6	1	1	0	1	1	1	1	3	1	0	0	0	1	1	0	0		
3	Trường Tiểu học Bình Giả	30	25	5	4	3	1	0	1	0	1	0	1	1	1	0	0	0	1	1	0	0		
4	Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất	40	34	6	5	1	0	0	0	0	0	0	1	4	0	0	1	0	1	1	0	1		
5	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	63	56	7	7	7	4	0	0	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
6	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	36	27	9	9	7	3	0	1	0	1	1	1	2	0	0	1	0	0	0	0	1	01 trường hợp Giáo viên nhiều môn nghỉ hưu vào ngày 01/11/2021 và 01 Giáo viên Mỹ thuật nghỉ việc ngày 01/01/2022	
7	Trường Tiểu học Chi Lăng	30	27	3	3	2	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1			
8	Trường Tiểu học Bạch Đằng	31	24	7	6	5	1	0	1	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1			

01 trường hợp Giáo viên nhiều môn nghỉ hưu vào ngày 01/11/2021 và 01 Giáo viên Mỹ thuật nghỉ việc ngày 01/01/2022

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022																									
STT	Đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên tiểu học hạng III: Mã số V.07.03.29)										Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên										Ghi chú
					TỔNG	Tổng GV	GV nhiều môn	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Ngoại ngữ	GV-TPT	Đội	Tổng NV	Thủ quỹ (01.005)	Văn thư (02.007)	Thư viện III (V.10.02.06)	Thư viện IV (V.10.02.07)	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV (V.07.06.16)	Y sĩ hạng IV (08.03.07)	Kế toán viên (06.031)	Kế toán viên trung cấp (06.032)	
9	Trường Tiểu học Đồng Đa	51	48	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0		
10	Trường Tiểu học Bành Văn Trân	68	63	5	5	3	0	0	0	0	0	2	1		0	0	0	0	1	1	0	0	0		
11	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	35	30	5	5	3	2	0	0	1	0	0	0		0	0	0	0	1	1	0	1			
12	Trường Tiểu học Ngọc Hồi	52	43	9	11	9	5	0	0	1	0	2	1		1	0	0	0	0	0	0	1	02 trường hợp Giáo viên có thông báo nghỉ hưu vào ngày 01/12/2021 và ngày 01/01/2022		
13	Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	52	49	3	3	2	1	0	0	0	0	1	0		0	0	0	0	1	1	0	0			
14	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	62	58	4	3	1	0	0	0	0	0	1	1		0	0	0	1	1	1	0	0			
15	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	72	69	3	3	3	0	0	0	1	0	1	1		0	0	0	0	0	0	0	0			
16	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	30	22	8	8	6	0	1	1	0	1	3	0		0	0	1	0	1	1	0	0			
17	Trường Tiểu học Cách Mạng Tháng Tám	38	36	2	2	1	1	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	1	1	0	0			
18	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	54	48	6	6	5	1	0	0	1	1	1	1		0	0	0	0	1	1	0	0			
19	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	60	53	7	7	3	2	0	0	0	0	0	1		0	0	0	1	1	1	1	1			

		Như cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022																					
STT	Đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên tiểu học hạng III: Mã số V.07.03.29)												Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên						Ghi chú
					TỔNG	Tổng GV	GV nhiều môn	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Ngoại ngữ	GV-TPT Đội	Tổng NV	Thủ quỹ (01.005)	Văn thư (02.007) Văn thư trung cấp (02.008)	Thư viện viên hạng III (V10.02.06) Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Quản trị viên hệ thống hạng IV (V.11.06.15)	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật hạng IV (V.07.06.16)	Y sĩ hạng IV (08.03.07)	Kế toán viên (06.031) Kế toán viên trung cấp (06.032)		
20	Trường Tiểu học Yên Thế	54	52	2	2	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1		
21	Trường Tiểu học Sơn Cang	38	34	4	4	2	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1		
22	Trường Tiểu học Thân Nhân Trung	50	43	7	7	3	1	1	0	0	0	1	0	4	0	1	0	1	1	1	0		
23	Trường Tiểu học Trần Quốc Toán	79	73	6	5	2	1	0	0	0	0	1	0	3	0	0	0	1	1	0	1		
24	Trường Tiểu học Tân Trụ	54	49	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	1	1	1	1		
25	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kíp	63	58	5	5	2	1	0	0	0	0	1	0	3	0	0	0	1	0	1	1		
26	Trường Tiểu học Phan Huy Ích	57	48	9	8	6	2	1	0	1	1	0	1	2	0	0	1	0	1	0	0		
Tổng Bạc Tiểu học		1311	1169	142	136	84	28	4	4	7	7	19	15	52	2	4	2	11	15	5	13		

PHỤ LỤC III

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2021 - 2022 (BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ)
(Kèm theo Kế hoạch số 339.../KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 – 2022																												
STT	Đơn vị	Biên chế được hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	TỔNG	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên trung học cơ sở hạng III: Mã số V.07.04.32)															Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên								
					TỔNG GV	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Ngoại ngữ	Toán	Lý Hóa	Văn Sử Địa	Sinh CD	GD Công nghệ	GV-TPT Đội	Thủ quỹ	Văn thư trung cấp	Thiết bị, thí nghiệm	Thư viện viên	Thư viện trưởng	Quản trị viên hệ thống	Nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật	Y sĩ hạng IV	Kế toán viên			
																										Kế toán viên		
																											Ghi chú	
1	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	117	102	15	10	7	1	0	0	1	1	0	0	0	3	0	0	1	0	0	0	1	1	0	0	1	0	
2	Trường THCS Âu Lạc	68	57	11	8	6	0	0	1	1	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	1	0	0	1	0	1		
3	Trường THCS Trần Văn Đương	43	37	6	5	2	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	1	1	0	0	1		
4	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	88	73	15	13	9	1	0	3	1	0	0	0	1	1	0	0	1	1	1	0	1	1	0	0	1		
5	Trường THCS Tân Bình	113	91	22	18	12	1	1	1	1	0	0	1	1	2	1	0	1	0	6	0	0	1	1	1	1		
6	Trường THCS Quang Trung	68	55	13	13	7	1	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	1	0	6	0	0	1	1	1	1		
7	Trường THCS Lý Thường Kiệt	64	49	14	8	6	0	1	0	1	0	0	0	3	0	0	0	0	1	2	0	0	1	1	0	0		
8	Trường THCS Trần Văn Quang	68	55	13	12	8	0	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	0	0	4	0	0	1	0	1	1		
9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	55	50	5	4	2	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	2	0	0	1	0	1	0		
10	Trường THCS Võ Văn Tần	88	76	12	11	8	0	1	0	1	0	0	0	2	0	1	1	0	1	3	0	0	1	0	1	0		

Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022

		Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022																													
STT	Đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên (Giáo viên trung học cơ sở hạng III: Mã số V.07.04.32)															Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên					Ghi chú						
					TỔNG	Tổng GV	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Ngoại ngữ	Toán	Lý	Hóa	Văn	Sử	Địa	Sinh	GD CD	GV- Công nghệ	TPT NV	Thủ quỹ	Văn thư	Thiết bị, thí nghiệm		Thư viện	Quản trị viên	Nhân viên hỗ trợ GD	Y sĩ hạng IV	Kế toán viên	
11	Trường THCS Ngô Quyền	118	104	14	7	2	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	5	1	0	1	0	0	1	1	1		
12	Trường THCS Trường Chinh	101	87	14	14	8	1	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0	3	0	1	0	6	1	0	0	1	1	1	1		
13	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	155	132	23	11	7	1	0	1	0	0	0	0	0	1	3	0	0	1	0	0	4	0	0	0	0	1	1	1		
14	Trường Bồi dưỡng giáo dục	17	15	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1		
Tổng Cấp THCS		1163	983	179	135	84	6	4	9	7	3	2	1	3	9	13	4	10	3	5	5	51	2	1	7	5	7	9	12	8	

PHỤ LỤC I

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2021 - 2022 (BẠC MÀM NON)

(Kèm theo Kế hoạch số 339.../KH-UBND ngày 30...tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

STT	Đơn vị		Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Tổng	Tổng GV	Nhu cầu tuyển dụng viên chức năm học 2021 - 2022				Ghi chú			
								Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên	Mã số V.07.02.26	Tổng NV	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: Nhân viên				
											Thủ quỹ (01.005)		Văn thư (02.007) Văn thư trung cấp (02.008)	Y sĩ hạng IV (08.03.07)	Kế toán viên (06.031) Kế toán viên trung cấp (06.032)
1	Trường Mầm non 1	28	19	9	2	0	0	2	0	1	0	1			
2	Trường Mầm non 2	26	23	3	3	1	1	2	0	1	0	1			
3	Trường Mầm non Kim Đồng	23	21	2	0	0	0	0	0	0	0	0			
4	Trường Mầm non 3	28	24	4	1	1	1	0	1	0	0	0			
5	Trường Mầm non 4	18	16	2	1	0	0	1	0	1	0	0			
6	Trường Mầm non Quận	41	36	5	2	2	2	0	2	0	0	0			
7	Trường Mầm non Tân Sơn Nhất	32	26	6	2	2	2	0	2	0	0	0			
8	Trường Mầm non 5	22	20	2	0	0	0	0	0	0	0	0			
9	Trường Mầm non 6	26	21	5	4	3	3	1	3	1	0	0			
10	Trường Mầm non 7	20	19	1	0	0	0	0	0	0	0	0			
11	Trường Mầm non Tuổi Xanh	39	36	3	3	3	3	0	3	0	0	0			
12	Trường Mầm non 8	28	25	3	0	0	0	0	0	0	0	0			
13	Trường Mầm non 9	37	34	3	3	3	3	0	3	0	0	0			
14	Trường Mầm non Vườn Hồng	18	16	2	1	1	1	0	1	0	0	0			
15	Trường Mầm non 10	28	23	5	4	3	3	1	3	1	0	1			
16	Trường Mầm non 10A	30	19	11	8	7	7	1	7	0	0	1			
17	Trường Mầm non Phú Hòa	28	26	2	1	1	1	0	1	0	0	0			
18	Trường Mầm non 11	36	31	5	5	5	5	0	5	0	0	0			
19	Trường Mầm non 12	35	32	3	0	0	0	0	0	0	0	0			
20	Trường Mầm non Hòa Mĩ	28	27	1	1	1	1	0	1	0	0	0			
21	Trường Mầm non 13	50	46	4	4	4	4	0	4	0	0	0			
22	Trường Mầm non 14	39	36	3	3	3	3	0	3	0	0	0			
23	Trường Mầm non Bàu Cát	33	31	2	2	1	1	1	1	0	0	1			
24	Trường Mầm non 15	32	31	1	1	1	1	0	1	0	0	0			
Tổng Bạc Mầm non		699	638	87	51	42	42	9	42	4	0	5			